

# Sách Daniel - Số một trăm mười ba

*Làm sáng tỏ ba cách áp dụng của lời tiên tri: Hiểu ý nghĩa của ngày 11 tháng 9 năm 2001 trong bối cảnh Kinh Thánh*

Jeff Pippenger

2024-03-03

Khi Chúa dẫn dân sự ngày sau rốt của Ngài trở lại "những đường lối xưa" của Giê-rê-mi vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Ngài đã xác định trước đó quy tắc về sự áp dụng ba lần của lời tiên tri.

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường mà xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt, hãy bước đi trong đó, thì các người sẽ tìm được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng bước đi trong đó. Ta cũng đặt những kẻ canh giữ trên các người, mà rằng: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi chẳng lắng nghe. Giê-rê-mi 6:16, 17.

Khi Chúa đem dân Ngài trở lại những nẻo xưa, họ sẽ tìm được sự an nghỉ (mưa cuối mùa), và những người lính canh khi ấy được ban cho một sứ điệp kèn. Tất cả các đấng tiên tri đều chỉ ra một cách trọn vẹn nhất sự kết thúc của thời kỳ sau rốt, vì vậy sứ điệp kèn của thời kỳ sau rốt sẽ là tiếng kèn cuối cùng, tức là tiếng kèn thứ bảy, cũng là tai họa thứ ba.

Khi dân sự những ngày sau rốt của Ngài bắt đầu bước đi trong các nẻo xưa, người ta nhận ra rằng các đặc điểm của tai họa thứ nhất xác định một nhà lãnh đạo lịch sử mang tính biểu tượng cụ thể (Mohammed), và rằng tai họa thứ hai cũng làm điều tương tự (Osman). Người ta thấy rằng mỗi tiếng kèn trong bốn tiếng kèn đầu tiên cũng có một nhà lãnh đạo mang tính biểu tượng cụ thể để xác định tiếng kèn, và sau đó người ta nhận ra rằng Osama bin Laden là nhà lãnh đạo mang tính biểu tượng của tai họa thứ ba.

Mohammed gắn liền với Ả Rập, và Osman là biểu tượng của Đế quốc Ottoman ở Thổ Nhĩ Kỳ, và Osama bin Laden đại diện cho khủng bố Hồi giáo trên toàn thế giới, mặc dù ông ấy, cũng như Mohammed, là người Ả Rập.

Người ta cũng nhận ra rằng tai họa thứ nhất đã làm tổn hại các đạo quân của La Mã, và tai họa thứ hai đã tiêu diệt các đạo quân của La Mã. Ngày 11 tháng 9 năm 2001 sau đó được nhìn nhận là thời điểm khi Hồi giáo của tai họa thứ ba làm tổn hại đạo quân của La Mã (Hoa Kỳ), nhưng đến khi Luật Chủ nhật được ban hành, nó sẽ tiêu diệt đạo quân của La Mã, khi Hoa Kỳ đi đến hồi kết của mình với tư cách là vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh và trao nộp chủ quyền quốc gia của mình cho liên minh ba bên của con rồng, con thú và tiên tri giả.

Người ta nhận ra rằng Hoa Kỳ là con thú từ đất với hai sừng quyền lực. Một đặc điểm tiên tri chủ yếu của con thú từ đất là nó biến đổi từ một con chiên thành một con rồng. Trong ngôn ngữ tiên tri, sừng tượng trưng cho sức mạnh; và sức mạnh của con thú từ đất là chính thể cộng hòa và đạo Tin Lành, được biểu trưng như hai sừng của con thú từ đất. Nhưng nay, trong những ngày sau rốt, hai sức mạnh của con thú từ đất đã đổi thành sức mạnh quân sự và kinh tế. Ngày 11 tháng 9 năm 2001,

Hồi giáo trong tai họa thứ ba đã tấn công trái đất, một biểu tượng của con thú từ đất; Lầu Năm Góc, biểu tượng sức mạnh quân sự của nó; và Tháp Đôi ở Thành phố New York, biểu tượng sức mạnh kinh tế của nó.

Khi người ta cũng nhận thấy rằng giai đoạn khởi đầu của tai họa thứ nhất và giai đoạn kết thúc của tai họa thứ hai đều minh họa việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, thì người ta nhận ra rằng khi tai họa thứ ba đến, khi những tòa nhà lớn ở New York bị đánh sập, quá trình đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn đã bắt đầu.

"Giờ đây lại có tin rằng tôi đã tuyên bố New York sẽ bị quét sạch bởi một cơn sóng thần? Điều đó tôi chưa hề nói. Tôi đã nói rằng, khi nhìn những tòa nhà lớn mọc lên ở đó, tầng này chồng tầng kia, 'Những cảnh tượng kinh hoàng nào sẽ diễn ra khi Chúa trời dậy để làm rung chuyển dữ dội trái đất! Bấy giờ những lời trong Khải Huyền 18:1-3 sẽ được ứng nghiệm.' Toàn bộ chương mười tám của sách Khải Huyền là một lời cảnh báo về những điều sắp đến trên đất. Nhưng tôi không có ánh sáng cụ thể nào về điều gì sẽ xảy ra cho New York, chỉ biết rằng một ngày nào đó những tòa nhà lớn ở đó sẽ bị lật đổ bởi sự xoay chuyển và đảo lộn của quyền năng Đức Chúa Trời. Từ ánh sáng đã được ban cho tôi, tôi biết rằng sự hủy diệt hiện diện trong thế gian. Chỉ một lời từ Chúa, một chạm của quyền năng vĩ đại của Ngài, là những công trình đồ sộ này sẽ đổ sập. Những cảnh tượng sẽ diễn ra, sự kinh khiếp của chúng vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta." Review and Herald, ngày 5 tháng 7, 1906.

"Sự hủy diệt ở trong thế gian" là bản chất của Hồi giáo, vì bản chất ấy được mô tả là Apollyon và Abaddon trong sách Khải Huyền chương chín, câu mười một.

Và chúng có một vị vua cai trị trên chúng, tức là thiên sứ của vực sâu không đáy; tên người theo tiếng Hê-bơ-rơ là Abaddon, còn theo tiếng Hy Lạp thì tên là Apollyon. Khải Huyền 9:11 (CHÍN MƯỜI MỘT).

Ý nghĩa của tên gọi, hay bản chất, của vị vua cai trị Hồi giáo, cả trong tiếng Do Thái lẫn tiếng Hy Lạp, như được biểu thị qua hai tên gọi, là "cái chết" và "sự hủy diệt", những điều đã ập đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi những tòa nhà lớn của New York bị đổ sập. Vào thời điểm đó, Khải Huyền chương 18, câu 1 đến 3 bắt đầu được ứng nghiệm.

Người ta nhận ra rằng lần đề cập đầu tiên đến "người hoang dã" của Hồi giáo trong sách Sáng thế ký đã dùng từ tiếng Hê-bơ-rơ chỉ "lừa hoang Ả Rập", nhưng trong câu ấy lại được dịch là "người hoang dã". Biểu tượng của Hồi giáo là họ ngựa, và trong sách Khải Huyền chương chín, Hồi giáo cũng được mô tả như một chiến mã. Trên các biểu đồ thiêng liêng của Habakkuk, mà dân của Đức Chúa Trời đã được báo rằng "không được thay đổi", Hồi giáo cũng được biểu trưng bằng những chiến mã.

Và thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với nàng: Kia, người đang mang thai, sẽ sinh một con trai, và sẽ gọi tên nó là Ích-ma-ên; vì Đức Giê-hô-va đã nghe nỗi khốn khổ của người. Nó sẽ là một người hoang dã; tay nó sẽ chống lại mọi người, và tay mọi người sẽ chống lại nó; và nó sẽ cư ngụ trước mặt tất cả anh em mình. Sáng thế ký 16:11, 12.

Lần đầu tiên nhắc đến sự ra đời của Ishmael có liên quan đến một "sự kiềm chế", điều này đã trở thành một biểu tượng chính gắn với Hồi giáo.

Bấy giờ, Sarai, vợ của Abram, không sinh cho ông con nào; bà có một nữ tỳ người Ai Cập, tên là Hagar. Sarai nói với Abram: Đây, Chúa đã ngăn cản tôi sinh nở; xin ông đến với nữ tỳ của tôi; có lẽ nhờ nàng tôi sẽ có con. Và Abram nghe theo lời của Sarai. Sáng thế ký 16:1, 2.

Ngay trong lần nhắc đến đầu tiên về Islam, được thể hiện qua sự ra đời của Ishmael, sự quy phục được nhấn mạnh. Khái niệm quy phục là nền tảng của tôn giáo Islam. Từ "Islam" bắt nguồn từ hai từ tiếng Ả Rập, "salaam" nghĩa là "hòa bình", và "aslama" nghĩa là "quy phục" hoặc "đầu hàng". Islam dạy rằng tín đồ nên quy phục ý muốn của mình trước ý muốn của Allah (Thượng Đế) trong mọi phương diện của đời sống. Khi Sarah nhận ra rằng mình đã đưa ra một quyết định sai lầm khi khuyến khích Abraham lấy Hagar và sinh ra Ishmael, bà được Abraham cho phép đối xử khắc nghiệt với Hagar, khiến Hagar bỏ trốn khỏi nhà của Abraham. Ở đó, Hagar nhận được một thông điệp từ thiên sứ.

Nhưng Áp-ram nói với Sa-rai: Kia, nữ tỳ của nàng ở trong tay nàng; hãy làm với nó theo điều vừa ý nàng. Và khi Sa-rai đối đãi hà khắc với nàng, thì nàng trốn khỏi mặt bà. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va gặp nàng bên một suối nước trong đồng hoang, bên suối trên đường đến Su-ơ. Ngài nói: Ha-ga, nữ tỳ của Sa-rai, ngươi từ đâu đến, và sẽ đi đâu? Nàng thưa: Tôi trốn khỏi mặt bà chủ tôi là Sa-rai. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với nàng: Hãy trở về với bà chủ ngươi, và chịu phục dưới tay bà. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va lại phán với nàng: Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi thêm nhiều vô cùng, đến nỗi không thể đếm được vì đông quá. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va lại phán: Kia, ngươi đang mang thai, sẽ sinh một con trai; ngươi sẽ đặt tên nó là Ích-ma-ên, vì Đức Giê-hô-va đã nghe nỗi khổ của ngươi. Nó sẽ như một người hoang dã; tay nó sẽ chống lại mọi người, và tay mọi người sẽ chống lại nó; và nó sẽ ở đối diện với tất cả anh em mình. Sáng Thế Ký 16:6-12.

Sự kiềm chế của Hồi giáo, sự "quy phục" thể hiện bản chất của tôn giáo Hồi giáo, và vai trò của Hồi giáo, tất cả đều đã có trong lần nhắc đến đầu tiên về Ishmael, và chúng đại diện cho DNA tiên tri của Hồi giáo được biểu trưng bởi ba "khốn nạn" trong sách Khải Huyền. Khi Chúa đưa dân Ngài đến những nẻo xưa của Jeremiah, họ cũng nhận ra rằng "bốn luồng gió" được bốn thiên sứ trong Khải Huyền chương bảy cầm giữ chính là bốn luồng gió của Hồi giáo.

"Các thiên sứ đang cầm giữ bốn luồng gió, những luồng gió ấy được ví như một con ngựa giận dữ đang tìm cách bứt thoát để lao qua khắp mặt đất, mang theo sự tàn phá và sự chết trên đường nó đi." Manuscript Releases, tập 20, 217.

"Con ngựa giận dữ" của Hồi giáo, cũng là "bốn luồng gió" bị "cầm giữ" trong khi việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn được hoàn tất, mang đến "sự chết và sự hủy diệt" (Abaddon and Apollyon) trên "đường đi" của chúng. Cũng như việc áp đặt sự kiềm chế lên Hagar đã đưa thuộc tính tiên tri đó vào biểu tượng của Hồi giáo, bốn luồng gió và con ngựa giận dữ đều bị kiềm chế, và với thực tế đó, người ta nhận ra rằng sự khởi đầu của tai họa thứ nhất xác định một sự kiềm chế đối với Hồi giáo, như được thể hiện bởi mệnh lệnh lịch sử của Abubakar.

Và có lệnh truyền cho chúng rằng không được làm hại cỏ trên đất, cũng chẳng bất cứ vật gì xanh tươi, cũng chẳng cây nào; nhưng chỉ được phép làm hại những người không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán họ. Khải Huyền 9:4.

Dòng trên dòng, phân mở đầu của tai vạ thứ hai—vốn, trong cách áp dụng ba lần của ba tai vạ, được đặt chồng lên phần mở đầu của tai vạ thứ nhất—chỉ ra việc thả bốn thiên sứ, điều mà trong câu ấy tượng trưng cho sự khởi phát của cuộc thánh chiến lớn thứ hai của Hội giáo.

Phán với thiên sứ thứ sáu cầm kèn: Hãy thả bốn thiên sứ đang bị trói tại sông lớn Ê-phơ-rát. Khải Huyền 9:14.

Vì vậy, người ta hiểu rằng vào lúc bắt đầu khôn nạn thứ ba, Hội giáo sẽ vừa được thả ra vừa bị cầm giữ, và đó chính là lời chứng của Bà White.

Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muộn', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

Khi hồ sơ lịch sử của Hội giáo được nghiên cứu, người ta nhận thấy rằng các cuộc chiến tranh và những thành tựu của Hội giáo Ả Rập trong tai họa thứ nhất được Hội giáo hiểu là "cuộc thánh chiến vĩ đại thứ nhất", và rằng cuộc chiến của Đế quốc Ottoman, bắt đầu khi bốn thiên sứ được thả ra, được Hội giáo hiểu là "cuộc thánh chiến vĩ đại thứ hai". Phù hợp với sự áp dụng ba lần, Hội giáo tin rằng cuộc thánh chiến vĩ đại thứ ba và cuối cùng đã bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Như William Miller từng viết, "Lịch sử và lời tiên tri thật tương hợp."

Việc áp dụng theo nguyên tắc "dòng trên dòng" về sự giải phóng và đồng thời kiềm chế, được thể hiện bằng cách đặt các dòng tiên tri khởi đầu của tai ương thứ nhất và thứ hai chồng lên nhau, đã được Thần Linh của Lời Tiên Tri xác nhận cách hoàn hảo; và ngay sau khi Hội giáo tấn công vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Tổng thống George W. Bush đã áp đặt một sự kiềm chế trên toàn thế giới đối với Hội giáo bằng cách khởi động cuộc chiến chống khủng bố của mình. Sự giải phóng và kiềm chế đồng thời "con ngựa giận dữ" của Hội giáo đã được Kinh Thánh, Thần Linh của Lời Tiên Tri, và cả lịch sử xác nhận.

Những ai "theo Chiên Con" trở lại các nẻo xưa của phong trào Millerite sẽ tìm được "sự yên nghỉ", tức là mưa rào cuối mùa, mà Bà White xác định là bắt đầu khi các dân tộc nổi giận nhưng vẫn bị kiềm chế, như đã diễn ra vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muộn', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

Những ai "theo Chiên Con" trở lại các nẻo xưa của phong trào Millerite sẽ tìm thấy "sự an nghỉ", tức là mưa cuối mùa, mà Chị White xác định bắt đầu khi thiên sứ quyền năng của Khải Huyền

đoạn mười tám giảng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

“Mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên dân sự của Đức Chúa Trời. Một thiên sứ quyền năng sẽ từ trời giáng xuống, và cả trái đất sẽ được chiếu sáng bởi vinh quang của thiên sứ ấy.” Review and Herald, ngày 21 tháng 4 năm 1891.

Thiên sứ quyền năng ấy đã giáng xuống khi các tòa nhà ở New York bị đổ sập, việc niêm án một trăm bốn mươi bốn nghìn bắt đầu, và mưa muộn bắt đầu rơi lác đác. Những ai được dẫn trở lại những đường lối cổ xưa của Giê-rê-mi và tìm được “sự an nghỉ”, tức mưa muộn, bấy giờ nhận ra rằng “sự an nghỉ và sự làm tươi mới” của Ê-sai cũng là mưa muộn, nhưng đồng thời, điều đó cũng xác định thử thách đã vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 đối diện với dân Đức Chúa Trời, đặc biệt là “những kẻ nhạo báng” “cai trị Giê-ru-sa-lem”. Họ hiểu rằng thử thách ấy có hai phương diện, vì nó đại diện cho sứ điệp của Hội giáo về tai họa thứ ba, và cũng quan trọng không kém, nó đại diện cho phương pháp Kinh Thánh xác lập sứ điệp của mưa muộn.

Ngài đã phán với họ rằng: Đây là chôn yên nghỉ để các ngươi cho kẻ mệt mỏi được nghỉ; và đây là sự phục hồi; nhưng họ đã không chịu nghe. Nhưng lời của Đức Chúa Trời đối với họ là mệnh lệnh trên mệnh lệnh, mệnh lệnh trên mệnh lệnh; hàng trên hàng, hàng trên hàng; nơi này một chút, nơi kia một chút; để họ đi rồi ngã ngựa, bị vỡ nát, mắc bẫy và bị bắt. Vì vậy, hỏi những kẻ nhạo báng đang cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Chúa Trời. Ê-sai 28:12-14.

Đi trên các nẻo xưa đã giúp dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt nhận ra rằng dụ ngôn mười trinh nữ, vốn “minh họa kinh nghiệm của dân Cơ Đốc Phục Lâm,” sẽ được lặp lại “đúng từng chữ” trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Lời chứng của lịch sử, nơi dụ ngôn ấy lần đầu tiên được ứng nghiệm, chỉ ra rằng Ha-ba-cúc chương hai có liên hệ trực tiếp và là một phần của dụ ngôn. Vì vậy, “cuộc tranh luận” của Ha-ba-cúc chương hai đại diện cho sự thử thách về sự an nghỉ và sự tươi mới mà những kẻ nhạo báng đã từ chối nghe. Khi những người nghiên cứu Kinh Thánh trung tín tiếp tục khảo cứu các nẻo xưa, họ nhận ra rằng không chỉ dụ ngôn mười trinh nữ và Ha-ba-cúc chương hai là cùng một lời tiên tri, mà Ê-xê-chi-ên chương mười hai cũng vậy.

Một phần lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên cũng là nguồn sức mạnh và an ủi cho các tín hữu: “Lời của Đức Chúa Trời đến với tôi, phán rằng: Hỏi con người, câu tục ngữ mà các ngươi có trong xứ Y-sơ-ra-ên là gì, rằng: Những ngày kéo dài, và mọi khái tượng đều thất bại? Vậy hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy... Những ngày đã gần kề, và sự ứng nghiệm của mọi khái tượng... Ta sẽ phán, và lời Ta sẽ phán sẽ xảy ra; sẽ không còn bị trì hoãn nữa.” “Những người trong nhà Y-sơ-ra-ên nói: Khái tượng người ấy thấy là cho nhiều ngày nữa, và người ấy nói tiên tri về những thời kỳ còn xa. Vậy hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Không một lời nào của Ta sẽ còn bị trì hoãn nữa, nhưng lời Ta đã phán sẽ được làm trọn.” Ê-xê-chi-ên 12:21-25, 27, 28. Cuộc Đại Tranh Luận, 393.

Thời kỳ đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, như được thể hiện bởi phong trào Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1840 đến 1844, tượng trưng cho giai đoạn trong thời kỳ sau rốt, khi 'kết quả của mọi khái tượng' 'sẽ ứng nghiệm'. Lịch sử tiên tri của con khôn nạn thứ nhất, khi được đặt chông lên lịch

sử tiên tri của con khôn nạn thứ hai, xác định lịch sử tiên tri của con khôn nạn thứ ba, tức là lịch sử tiên tri của sự đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn. Đó cũng là lịch sử của giai đoạn 1840 đến 1844. Đó cũng là lịch sử nơi công việc của sứ giả dọn đường cho Sứ Giả của Giao Ước được hoàn tất. Đó là lịch sử nơi hai sừng của con thú từ đất trải qua một sự chuyển tiếp từ thứ sáu đến 'thứ tám' vốn 'thuộc về bảy'. Đó là lịch sử nơi hai vị tiên tri bị giết trên đường phố, trong chương mười một của sách Khải Huyền.

Tuy cũng quan trọng không kém là thực tế rằng, bởi vì Lời của Thiên Chúa không bao giờ thất bại, cùng với nguyên tắc rằng mọi ngôn sứ nói về những ngày sau rất nhiều hơn bất kỳ giai đoạn nào khác, thì vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, “những ngày tiên tri đã đến gần,” khi “những lời” mà Thiên Chúa đã phán “sẽ ứng nghiệm,” và “sẽ không còn bị trì hoãn nữa.”

Sự phản nghịch năm 1863 đã định cho Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê phải lang thang trong đồng vắng cho đến khi tất cả đều chết. Chúa đã trở lại với lịch sử ấy vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, như Ngài đã làm với Y-sơ-ra-ên xưa tại Kadesh.

Lần đầu đến Kadesh đã dẫn đến cuộc nổi loạn của mười thám tử và mang đến thời kỳ lang thang trong hoang mạc. Khi bốn mươi năm kết thúc, họ trở lại Kadesh, và tại đó Môi-se đã đập vào tảng đá lần thứ hai và bị ngăn không cho vào Đất Hứa, nhưng họ đã vào cùng với Giô-suê. Ngày 11 tháng 9 năm 2001 đánh dấu thế hệ cuối cùng, và Đức Chúa Trời sẽ không còn trì hoãn Lời của Ngài.

Chúng tôi sẽ đề cập đến thực tế này trong bài viết tiếp theo.

Lịch sử đời sống trong sa mạc của Israel đã được ghi chép lại vì lợi ích của dân Israel của Đức Chúa Trời cho đến tận thời cuối cùng. Cách Đức Chúa Trời đối đãi với những người lang thang nơi sa mạc trong mọi cuộc hành trình tới lui của họ, giữa cảnh đói, khát và mệt mỏi, và qua những sự bày tỏ quyền năng kỳ diệu của Ngài để cứu giúp họ, là một dụ ngôn thiêng liêng, đầy đầy lời cảnh báo và sự dạy dỗ cho dân sự Ngài trong mọi thời đại. Những kinh nghiệm muôn mặt của người Do Thái là một trường học chuẩn bị cho quê hương hứa ban của họ tại Ca-na-an. Trong những ngày sau rốt này, Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài, với tấm lòng khiêm nhường và tinh thần sẵn sàng học hỏi, ôn lại những thử lửa mà Israel xưa đã trải qua, để họ được dạy dỗ trong sự chuẩn bị cho Ca-na-an trên trời.

Tảng đá mà, theo lệnh của Đức Chúa Trời, bị đánh và tuôn ra nước sống, là biểu tượng về Đấng Christ, Đấng bị đánh và bị bầm dập để nhờ huyết Ngài một mạch nguồn được dọn sẵn cho sự cứu rỗi của con người đang hư mất. Như tảng đá đã bị đánh một lần, thì Đấng Christ cũng sẽ “một lần dâng mình, để gánh tội của nhiều người.” Nhưng khi Môi-se hấp tấp đánh tảng đá tại Kadesh, biểu tượng đẹp đẽ về Đấng Christ đã bị làm hỏng. Cứu Chúa của chúng ta không phải chịu hy sinh lần thứ hai. Vì của lễ vĩ đại ấy chỉ được dâng một lần, những ai tìm kiếm phước lành của ân điển Ngài chỉ cần cầu xin nhân danh Chúa Giê-su—đọc đồ những ước muốn của lòng trong lời cầu nguyện ăn năn. Lời cầu nguyện như thế sẽ đem các vết thương của Chúa Giê-su đến trước mặt Đức Chúa Trời vạn quân, và rồi huyết ban sự sống sẽ lại tuôn chảy, được biểu trưng bằng dòng nước sống chảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên đang khát.

Chỉ bằng đức tin sống động nơi Đức Chúa Trời và sự vâng phục khiêm nhường đối với các mệnh lệnh của Ngài, con người mới có thể hy vọng được Ngài chấp thuận. Vào dịp phép lạ vĩ đại tại Kadesh, Môi-se, vì mệt mỏi trước những lời lầm bầm và sự phản nghịch liên miên của dân, đã quên mất Đấng Toàn Năng là Đấng phù trợ mình; ông đã không vâng theo mệnh lệnh: “Các ngươi hãy nói với hòn đá, thì nó sẽ cho nước chảy ra;” và khi thiếu sức mạnh thiêng thượng, ông đã làm hoen ố thanh danh của mình bằng một sự bộc phát cơn nóng giận và sự yếu đuối của con người. Người đáng lẽ, và hoàn toàn có thể, giữ mình tinh sạch, vững vàng và vị tha cho đến cuối công việc của mình, rốt cuộc cũng đã vấp ngã. Đức Chúa Trời đã bị xúc phạm trước hội chúng Y-sơ-ra-ên, trong khi lẽ ra Ngài đã được tôn kính, và danh Ngài được vinh hiển.

"Phán quyết được tuyên ngay đối với Moses là hết sức gay gắt và nhục nhã—rằng ông, cùng với Israel phản nghịch, phải chết trước khi vượt sông Jordan. Nhưng há loài người dám khẳng định rằng Chúa đã đối xử nghiêm khắc với đầy tớ của Ngài chỉ vì một lỗi lầm ấy sao? Đức Chúa Trời đã tôn vinh Moses như Ngài chưa từng tôn vinh một người nào khác đang sống khi ấy. Ngài đã hết lần này đến lần khác minh chứng cho lẽ phải của ông. Ngài đã nhậm lời cầu nguyện của ông, và đã phán với ông mặt đối mặt, như người ta nói chuyện với bạn hữu. Tội lỗi của ông nặng lên tương xứng với ánh sáng và sự hiểu biết mà Moses đã được hưởng." Signs of the Times, ngày 7 tháng 10, 1880.